

**BỘ TÀI CHÍNH**  
Số: 69/2001/QĐ-BTC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
*Hà Nội, ngày 6 tháng 7 năm 2001*

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**  
*Ban hành mức thu lệ phí cấp giấy phép sử dụng máy phát  
tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện*

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý của Bộ, Cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 109/1997/NĐ-CP ngày 12/11/1997 của Chính phủ về Bru chính và Viễn thông;*

*Căn cứ Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước;*

*Sau khi thống nhất với Tổng cục Bru điện và theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu mức thu lệ phí cấp giấy phép sử dụng máy phát tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện (dưới đây gọi chung là phí, lệ phí tần số vô tuyến điện).

Phí, lệ phí tần số vô tuyến điện thu bằng tiền Việt Nam. Trường hợp mức thu quy định bằng Đô la Mỹ (USD) thì quy đổi từ USD ra tiền Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thu tiền; Nếu tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhu cầu nộp phí, lệ phí bằng ngoại tệ thì thu bằng USD theo mức thu quy định.

**Điều 2.** Đối tượng nộp phí, lệ phí tần số vô tuyến điện theo mức thu quy định tại Điều 1 Quyết định này là các tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng máy phát tần số vô tuyến điện, sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Miễn giảm phí, lệ phí tần số vô tuyến điện đối với các trường hợp sau đây: